

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 1994

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ năm 1995

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Sau khi xem xét báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1994 và phương hướng nhiệm vụ năm 1995, báo cáo công tác của Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, báo cáo thẩm tra và thuyết trình của Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội, ý kiến đại biểu Quốc hội và báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri cả nước;*

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội tán thành báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1994, phương hướng, nhiệm vụ năm 1995, báo cáo của Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Quốc hội nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 1994

Phát huy kết quả của các năm trước, năm 1994, nhân dân ta tiếp tục phấn đấu đạt được những thành tựu mới: tình hình kinh tế - xã hội có thêm những chuyển biến tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững, quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng, đời sống của số đông nhân dân có bước cải thiện; mở ra triển vọng đạt và vượt nhiều chỉ tiêu mà Nghị quyết Quốc hội đã đề ra.

Những thành tựu nói trên đã tạo thuận lợi cho việc hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm 1991-1995 và tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta nhìn chung vẫn còn nhiều mặt yếu kém: ngân sách Nhà nước vẫn bội chi lớn, công tác điều hành tài chính còn nhiều nhược điểm, mức đầu tư phát triển

thấp, khả năng kiềm chế lạm phát chưa thật vững chắc. Kết quả việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu còn hạn chế. Các tệ nạn xã hội chậm được khắc phục. Bộ máy Nhà nước còn cồng kềnh, kém hiệu lực. Kỷ cương trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội còn lỏng lẻo. Việc thủ tục hành chính phiền hà chậm được sửa đổi. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân còn chậm. Bên cạnh đó, thiên tai đã gây thiệt hại nặng ở nhiều địa phương và để lại hậu quả cho năm 1995 và nhiều năm sau.

Từ tình hình trên và trước những yêu cầu mới, những thời cơ và thách thức mới, Quốc hội quyết nghị nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của năm 1995 như sau:

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG VÀ CHỈ TIÊU NĂM 1995

1- Phương hướng, nhiệm vụ năm 1995 là:

Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước chuyển sang thời kỳ phát triển mới với tốc độ cao hơn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trên cơ sở phát huy có hiệu quả mọi tiềm năng của đất nước, thực hành tiết kiệm, đẩy nhanh tốc độ cải cách kinh tế gắn với cải cách hành chính, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lành mạnh hoá tình hình tài chính - tiền tệ. Bảo đảm sự phát triển hài hoà giữa kinh tế và văn hoá - xã hội. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh. Mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.

2- Những chỉ tiêu chủ yếu của năm 1995 là:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng: 9%-10%.

Giá trị sản lượng nông nghiệp tăng: 4,5% - 5%.

Sản lượng lương thực đạt: 26 triệu - 26,5 triệu tấn.

Giá trị sản lượng công nghiệp tăng: 13% - 14%.

Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng: 25%.

Kiểm chế lạm phát ở mức 10%.

III- CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1- Về kinh tế:

a) Đổi mới hơn nữa công tác kế hoạch hoá, bảo đảm định hướng đưa nền kinh tế theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Tiến hành tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995. Tích cực triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm (từ năm 1996 đến năm 2000) bảo đảm phát huy lợi thế và tiềm năng của đất nước, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch các vùng kinh tế trọng điểm, các ngành và các khu công nghiệp tập trung. Tích cực chuẩn bị các dự án đầu tư lớn, những công trình then chốt trong kế hoạch 5 năm tới. Nghiên cứu xây dựng phương án phòng, chống lũ, lụt cho đồng bằng sông Cửu Long và những vùng thường xuyên bị lũ, lụt đe dọa.

b) Về Tài chính - tiền tệ:

Xây dựng chính sách tài chính quốc gia. Phân đầu tăng thu trên cơ sở mở rộng và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khai thác và quản lý tốt nguồn thu, có chính sách tạo thêm và nuôi dưỡng nguồn thu. Tiết kiệm hơn nữa chi cho tiêu dùng, chi quản lý hành chính để tăng vốn cho đầu tư phát triển; phân đầu giảm bội chi ngân sách, tiến tới cân bằng thu chi và có tích lũy. Kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng tiền tệ, điều chỉnh cung cầu theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế, vừa có tác dụng kiềm chế lạm phát. Tiếp tục xoá bao cấp qua vốn, qua giá với cách làm và bước đi phù hợp. Điều chỉnh tỷ giá hối đoái linh hoạt nhằm khuyến khích xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu theo định hướng kế hoạch. Có chính sách lãi suất hợp lý, huy động được tiền gửi, khuyến khích vay vốn đầy đủ từ phát triển; tăng tín dụng đầu tư trung hạn và dài hạn cho sản xuất nông nghiệp.

Tiếp tục xử lý tốt chế độ phân cấp quản lý ngân sách giữa trung ương và địa phương để vừa bảo đảm vai trò quản lý thống nhất của trung ương đối với nền tài chính quốc gia, vừa phát huy tính chủ động và trách nhiệm của địa phương. Cải tiến khâu phân bổ thu, chi ngân sách cho các địa phương, bảo đảm tính ổn định, dân chủ công khai. Cấp ngân sách cho các địa phương kịp thời và thuận tiện; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu theo đúng chính sách, chế độ, chống lãng phí, tham ô, sử dụng vốn sai mục đích.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn; có chính sách và cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp và nhân dân đầu tư phát triển sản xuất. Triển khai Luật khuyến khích đầu tư trong nước. Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Luật đầu tư nước ngoài để có những sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển. Cần tập trung vốn cho những công trình trọng điểm, sớm đem lại hiệu quả. Chấm dứt tình trạng đầu tư phân tán, thì công kéo dài gây lãng phí, thất thoát. Chấn chỉnh cơ chế quản lý vốn ngân sách và hoàn chỉnh cơ chế tín dụng cho đầu tư xây dựng cơ bản; xây dựng cơ chế "tự vay, tự trả" trong lĩnh vực đầu tư phát triển.

Tiếp tục củng cố và đổi mới hoạt động của ngân hàng, tài chính đáp ứng yêu cầu của sản xuất, kinh doanh và huy động vốn. Đẩy nhanh việc hình thành thị trường vốn, tạo điều kiện cho các nguồn vốn sớm phát huy tác dụng.

c) Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

Thúc đẩy việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế sản xuất của từng vùng và của quốc gia. Bên cạnh việc đầu tư có trọng điểm nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cần tập trung xây dựng một số cơ sở sản xuất, kinh doanh trọng yếu. Quan tâm đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn. Phát triển toàn diện nông - lâm - ngư nghiệp, đặc biệt coi trọng công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Đầu tư có chọn lọc vào các ngành then chốt như ngành điện, dầu khí, thép, cơ khí chế tạo, xi măng, các vật liệu xây dựng khác. Chú trọng đầu tư chiều sâu, nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế. Quan tâm phát triển doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ.

d) Về kinh tế đối ngoại và xuất, nhập khẩu:

Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. Khẩn trương hoàn thiện chính sách, cải thiện môi trường đầu tư; nhanh chóng xoá bỏ các khâu trung gian, các thủ tục hành chính phiền hà, các tệ nạn tiêu cực trong lĩnh vực hợp tác và đầu tư; khuyến khích đầu tư theo hướng ưu tiên cho sản xuất, chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Cần tính toán kỹ bước đi, lĩnh vực, quy mô và hình thức hợp tác, liên doanh với nước ngoài, bảo đảm hiệu quả và lợi ích lâu dài của đất nước.

Xây dựng hệ thống chính sách khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu. Quản lý chặt chẽ hoạt động nhập khẩu; coi trọng việc nhập khẩu máy móc, thiết bị cho sản xuất, đổi mới công nghệ; hạn chế việc nhập khẩu hàng tiêu dùng chưa thật cần thiết hoặc trong nước đã sản xuất được;

phần đầu để tiến tới cân bằng xuất, nhập khẩu và tăng quỹ dự trữ ngoại tệ. Phát triển mạnh du lịch và các dịch vụ thu ngoại tệ khác.

e) Về quan hệ sản xuất:

Tập trung chỉ đạo việc chỉnh đốn tổ chức, cải tiến quản lý và xử lý vấn đề vốn cho các cơ sở kinh tế quốc doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và bảo đảm vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế này. Từng bước thực hiện việc bỏ chế độ Bộ chủ quản, cấp hành chính chủ quản. Khôi phục và phát triển thương mại quốc doanh ở những ngành hàng và những địa bàn trọng yếu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đủ sức hỗ trợ việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và can thiệp có hiệu quả vào thị trường khi cần thiết.

Có hình thức và biện pháp hợp lý, tiếp tục xử lý các doanh nghiệp Nhà nước làm ăn thua lỗ kéo dài. Sơ kết rút kinh nghiệm việc thí điểm cổ phần hoá để tiếp tục triển khai có hiệu quả và đúng hướng.

Tổng kết, đánh giá tình hình kinh tế hợp tác, nhân rộng các mô hình làm ăn có hiệu quả và hỗ trợ cho các loại hình kinh tế này phát triển. Hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác xã, các hộ xã viên, các hộ cá thể về khoa học, kỹ thuật, về vốn và tiếp thị.

Khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển theo định hướng có lợi cho quốc tế, dân sinh.

2- Về khoa học, công nghệ và môi trường:

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Gắn hoạt động khoa học và công nghệ với sản xuất, đời sống. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ. Có chính sách khuyến khích các nhà khoa học gắn bó với sản xuất. Tiếp thu có hiệu quả các tiến bộ khoa học và công nghệ của nước ngoài góp phần từng bước nâng cao trình độ công nghệ, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Đổi mới công tác quản lý khoa học và công nghệ theo hướng dẫn các cơ quan khoa học với sản xuất và đào tạo.

Ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính và trong các ngành kinh tế, trước hết là trong các ngành tài chính, ngân hàng. ứng dụng mạnh mẽ công nghệ sinh học để chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nhằm tạo ra nhiều giống cây trồng, vật nuôi, có năng suất và chất lượng cao.